TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **65**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 7 - 2023
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Ông Nguyễn Đình Như

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HPT ngày 30/06/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H T T– Sinh năm 2001
Nơi cư trú: Tổ 07, khu phố PX, phường P Th, thị xã B L, tỉnh BìPh.
Bị đơn: Anh V M D– Sinh năm 1998
Nơi cư trú: Tổ 05, ấp H L B, xã T H, huyện H Q, tỉnh B P.
(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H T T trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị H T T và anh V M D tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng thường xuyên gây lộn, không hiểu nhau, không thống nhất được quan điểm sống. Vợ chồng không tin tưởng nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị H T T yêu cầu được ly hôn với anh V M D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên V H N N- sinh ngày 16/11/2019. Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị T không mang thai. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn anh V M D:*** Sau khi tòa án thụ lý đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh V M D không có ý kiến, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:***

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và tại phiên tòa đúng quy định.

Kiến nghị: Không có.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H T T được ly hôn với anh V M D, giao con chung tên V H Ng N- sinh ngày 16/11/2019 cho chị H T T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H T T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị H T T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh V M D, anh D hiện cư trú tại tổ 05, ấp H L B, xã T H, huyện HQ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình phước.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, chị T và anh D đều vắng mặt, tuy nhiên chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối

với anh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H T T và anh V M D có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Anh D không chăm lo cho gia đình. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh D.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D lên để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và tiến hành hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên anh D không lên Tòa án làm việc cũng không thể hiện được ý chí muốn đoàn tụ. Tại phiên tòa, anh D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do xem như anh D đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đồng thời, theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 10/02/2023 do ấp trưởng cung cấp thể hiện trong quá trình chung sống thường xuyên cãi nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không ai quan tâm đến ai, hiện vợ chồng không còn chung sống cùng nhau nữa,. Từ những căn cứ trên xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh D.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh D có 01 con chung tên V H N N- sinh ngày 16/11/2019, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy, con chung hiện đang sinh sống cùng chị T, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, anh D không thể hiện nguyện vọng được nuôi con chung. Do đó, để ổn định cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung tên Vũ Hoàng Ngọc Nhi- sinh ngày 16/11/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H T T không yêu cầu anh V M D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí*:* Chị H T T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[2.6] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H T T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H T T được ly hôn với anh V M D.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 18/12/2019 của Ủy ban nhân dân phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung tên V H NN- sinh ngày 16/11/2019 cho chị H T T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H T T không yêu cầu anh V M D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí*:* Chị H T T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014386 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND phường Phú Thịnh;
- Lưu HS.

Đỗ Đình Thuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Vượng **Hoàng Thị Phương** **Nguyễn Thị Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Tân Khai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng